

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 559/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 08-5-2018

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Bích Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nhung
2. Ông Huỳnh Phẩm Dũng Phát

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố H.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố H tham gia phiên tòa:
Không tham gia.

Ngày 08 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố H(số 26 đường LTT, phường BN, Quận M, Thành phố H) xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm thụ lý số 51/2018/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 02 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1866/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Ngô T**, sinh năm 1963

Địa chỉ: 6694 Wandering Way Norcross GA.30093, USA.

2. *Bị đơn:* Ông **Hàng L**, sinh năm 1958

Địa chỉ: 751/40H/20 đường H, Phường S, Quận S, Thành phố H

(Các đương sự đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 25.01.2018 và trong quá trình tố tụng, bà Ngô T - nguyên đơn trình bày:

Ngày 03.7.2016, bà và ông Hàng L tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố H và được vào sổ đăng ký kết hôn số 2171, quyển số 08 ngày 06.7.2016.

Sau khi kết hôn, phần lớn thời gian bà sinh sống và làm việc ở nước ngoài, do kinh tế gặp nhiều khó khăn không đủ điều kiện để bảo lãnh chồng nên vợ chồng bất hòa, mâu thuẫn phát sinh không thể giải quyết được mặc dù đã cố gắng khắc phục nhưng không có kết quả. Vợ chồng không còn liên lạc với nhau từ năm 2017.

Bà T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông L để ổn định cuộc sống.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Bà T khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Hàng L - bị đơn trình bày:

Ngày 03.7.2016, ông và bà Ngô T tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Thành phố H và được vào sổ đăng ký kết hôn số 2171, quyển số 08 ngày 06.7.2016.

Sau khi nhận Giấy chứng nhận kết hôn, bà T trở về Mỹ. Do công việc nên bà T không về Việt Nam, thời gian vợ chồng chung sống thực tế với nhau rất ngắn, lại xa cách nhiều năm, văn hóa của 02 nước khác nhau nên giữa vợ chồng ông không có tiếng nói chung, mâu thuẫn không thể giải quyết được ngay nên ngày càng trầm trọng. Quan hệ vợ chồng giữa ông với bà T không hạnh phúc nên ông đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà T.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng:

Quan hệ tranh chấp giữa bà Ngô T và ông Hàng L là Ly hôn theo yêu cầu của một bên được quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn có nơi cư trú tại Hoa Kỳ, bị đơn có nơi cư trú tại Quận S, Thành phố H nên Tòa án có thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân Thành phố H theo quy định tại Khoản 1 Điều 37 và Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình tố tụng, sau khi cung cấp lời khai và trình bày ý kiến, nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, Hội đồng xét xử nhận thấy việc vắng mặt của các đương sự tại phiên tòa không gây ảnh hưởng hoặc làm thay đổi nội dung vụ án đồng thời phù hợp với Khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên chấp nhận.

2. Về yêu cầu của đương sự:

Căn cứ Giấy chứng nhận kết hôn ngày 03.7.2006 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp và được vào sổ đăng ký kết hôn số 2171, quyển số 08 ngày

06.7.2016 thì quan hệ hôn nhân giữa bà Ngô T và ông Hàng L là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và lời trình bày của bà Ngô T và ông Hàng L thì sau khi kết hôn, thời gian cả hai chung sống thực tế với nhau rất ngắn, mâu thuẫn phát sinh thường không được giải quyết kịp thời và do xa cách nên mục đích hôn nhân không đạt được. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa ông L và bà T đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên việc bà T yêu cầu được ly hôn với ông L để ổn định cuộc sống và ông Lâm cũng đồng ý, đây là yêu cầu chính đáng đồng thời phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình nên có cơ sở chấp nhận.

Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Bà Ngô T và ông Hàng L khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Bà Ngô T phải chịu án phí sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Ngô T

- Về quan hệ vợ chồng: Bà Ngô T được ly hôn với ông Hàng L.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Không có.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Ngô T chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai số AA/2017/0048791 ngày 02.02.2018 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà T không phải nộp thêm án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Bà Ngô T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Ông Hàng L được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.H;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại TP.H;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.H;
- Cục Thi hành án dân sự TP.H;
- Ủy ban nhân dân Thành phố H;
- Sở Tư pháp;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Bích Loan